TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **
Số: 01/2019/QĐST-VDS	*Ô Môn, ngày 18 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Tuyên bố một người mất tích".
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thành Phước- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2018/TLST-VDS ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc: " Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Lê Minh Kh**, sinh năm 197* (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Lê Minh Kh yêu cầu tuyên bố một người mất tích là chị **Trần Thị Anh Đ**, sinh năm 197*; Địa chỉ thường trú: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú cuối cùng: Khu vực 1*, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu **Lê Khánh Ng**, sinh ngày 18/12/200*.

Địa chỉ: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ

Anh Lê Minh Kh là người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Khánh Ng (có mặt).

2/ Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 195*

3/ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh 195*.

Cùng địa chỉ: Số *, ấp Nh, xã Ngãi T, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Đ và bà D xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đề ngày 10/5/2018 và quá trình giải quyết, người yêu cầu anh Lê Minh Kh trình bày và yêu cầu như sau:

Anh Kh và chị Đ xây dựng hôn nhân năm 2004, đến ngày 06/4/2007 anh chị được Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112, trong quá trình chung sống anh chị có một con là Lê Khánh Ng, sinh ngày 18/12/200*, đang sống với anh Kh, giới tính nữ. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về kinh tế gia đình từ đó chị Đ bỏ nhà đi và không liên lạc từ tháng 5 năm 2014 đến nay không về, hiện nay gia đình không biết ở đâu. Anh Kh đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm trực tiếp đi tìm người thân, đăng báo để tìm kiếm chị Đ nhưng không kết quả.

Nay anh Lê Minh Kh yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm 197*.

Địa chỉ thường trú: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú cuối cùng: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ để làm thủ tục ly hôn với chị Đ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Lê Khánh Ng do anh Lê Minh Kh đại diện theo pháp luật có bản tự khai cùng ý kiến với anh Kh.

- Cha, mẹ của chị Đ là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị D trình bày (Văn bản ngày 30/01/2019): Chị Trần Thị Anh Đ là con của ông Đ và bà D, ông bà cũng không biết chị Đ ở đâu từ năm 2014 đến nay. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán phụ trách giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên họp. Việc thu thập chứng cứ của Tòa án đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 369, Điều 370, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Căn cứ Trích lục kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ số 184/TLKH-BS ngày 13/4/2016 thì anh Kh và chị Đ đăng ký kết hôn số 112 ngày 06/4/2007, có cơ sở anh Kh và chị Đ là vợ chồng hợp pháp, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì anh Kh có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Đ mất tích.

[2] Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị D có văn bản xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp.

[3] Theo kết quả xác minh của Công an xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long có nội dung đến tháng 7 năm 2012 thì chị Đ chuyển đăng ký thường trú về TP. Cần Thơ cho đến nay không có về địa phương từ năm 2012 đến ngày 30/01/2019, không rõ đi đâu và làm gì. Theo kết quả xác minh của Công an phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ có nội dung chị Đ đã bỏ địa phương đi từ năm 2014 đến nay không rõ đi đâu và làm gì. Trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết thì anh Kh đã thông báo tìm kiếm thông tin trên báo Thanh Niên liên tiếp từ ngày 28/3/2018 đến ngày 31/3/2018 nhưng không có kết quả nên Tòa án nhân dân quận Ô Môn thụ lý đơn yêu cầu của anh Kh là có căn cứ.

[4] Ngày 08/8/2018 Tòa án nhân dân quận Ô Môn đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm một người mất tích về người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 212/2018/QĐ-TKMT đối với chị Đ và được đăng trên báo Thanh Niên trong ba số liên tiếp vào các ngày 28, 29 và 30 tháng 8 năm 2018, đồng thời tiếp tục đăng phát sóng trên kênh VTV9 của Trung tâm truyền hình Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh 03 ngày từ ngày 28/02/2018, ngày 03, 04 và 05/9/2018; Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao trong ba ngày liên tiếp từ ngày 15, 16 và ngày 17/8/2018; Thông báo nêu trên được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đăng tải vào ngày 13/8/2018, tại mục tin "Tìm người mất tích" trên Cổng Thông tin điện tử thành phố Cần Thơ. Từ ngày thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đã hết (04 tháng) đến ngày 08/01/2019 không có tin tức của chị Đ, do đó Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự là đúng quy định tại Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định chị Đ từ ngày biệt tích đến nay đã hơn 02 năm, được người yêu cầu và Tòa án áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm của pháp luật, đồng thời đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm người mất tích nhưng chị Đ vẫn không rõ ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, việc anh Kh yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Trần Thị Anh Đ là phù hợp với quy định tại các Điều 385, Điều 388, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Vì vậy, Tòa án thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh Kh.

[7] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Lê Minh Kh phải chịu

300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 385, Điều 388 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh Kh.

Tuyên bố: Chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm 197*, giới tính nữ; Địa chỉ thường trú: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú cuối cùng: Khu vực *, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố Cần Thơ mất tích.

Thời gian mất tích đối với chị Trần Chị Anh Đ được tính kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Minh Kh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng anh Kh đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 001967 ngày 06/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Các đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Châu Văn Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh